

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày: 19 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Bốn

Ông Dương Thanh G

Ông Nguyễn Vạn Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST - HS, ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh ngày 17/10/1988 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: thợ nhôm kính; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: đạo phật; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Thị Hồng H (chết); con: có 01 người; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/12/2022 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trương Hoàng P – Văn phòng luật sư Trương Hoàng P, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa theo chỉ định cho bị cáo (có mặt)

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng H (chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1/ Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1955. Nơi cư trú: ấp C, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)

2/ Bà Lê Thị D, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp C, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)

3/ Cháu Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 03/7/2014. Nơi cư trú: ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Quốc Th: Ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện D, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)

2/ Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Quốc T và bị hại Nguyễn Thị Hồng H là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2013, có một con chung tên Nguyễn Quốc Th, sinh năm 2014, vợ chồng sinh sống và mở cơ sở kinh doanh tại nhà thuộc ấp B, xã H, thị xã D. H làm nghề làm móng, gội đầu, bán tạp hóa, còn T làm nghề thợ nhôm, kính, từ trước đến nay hai vợ chồng sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì với nhau. Tuy nhiên thời gian gần đây do T có nghi ngờ H có quan hệ tình cảm với Phạm Văn A, sinh năm 1993 hiện thuê nhà của bà Hồ Thị Kim S ở cùng ấp, gần nhà T. Đến trưa ngày 03/12/2022 khi T đang đi làm nhà cho mẹ của T, theo dõi camera giám sát tại nhà có kết nối với điện thoại của T thì T thấy A đến nhà của T, do đó T chạy xe về nhà để theo dõi. Khi về tới nhà, khoảng 17 giờ ngày 03/12/2022 thấy chị H ở nhà với Th, lúc này chị H hỏi T sao gọi điện không bắt máy thì T nói do trời mưa, để điện thoại trong cốp xe nên không hay, rồi T đi tắm cho đến khoảng 20 giờ 25 phút cùng ngày T kêu H vào phòng ngủ hỏi chị H có quan hệ tình cảm với A bao lâu rồi nhưng chị H không thừa nhận có quan hệ tình cảm với A và nói mới quen A thôi chỉ nhắn tin qua zalo thôi, nên T hỏi H nhắn tin gì có điện thoại nói chuyện với A không, lúc này T đòi xem Zalo trên máy điện thoại của chị H nhưng chị H không cho, nên hai vợ chồng cự cãi lớn tiếng với nhau, T đi ra văng nằm, cho đến khoảng 20 giờ 55 phút cùng ngày T trở vào phòng ngủ thấy H nằm dưới nệm, T tiếp tục nghi ngờ H ngoại tình với A và nói rằng 3 đêm trước khi T và con ngủ, H tắt camera gắn tại nhà của mình mở cửa cho A vô để quan hệ tình dục với A ở nhà trước và trong phòng kế bên gần phòng ngủ của vợ chồng T, nhưng chị H trả lời không có, thấy vậy nên T tức giận cầm điện thoại mở camera trên điện thoại có kết nối với camera gắn tại nhà của mình có ghi lại hình ảnh của A đi qua nhà T gặp H rồi đi vào trong nhà, sau đó chị H dùng chìa khóa khóa phía bên trong cửa nhà trước lại vào trưa ngày hôm nay cho chị H xem. Sau khi nhìn thấy, chị H chồm lên giật điện thoại của T đang cầm, nhưng T dùng tay trái đẩy vai chị H ra, còn tay phải cầm điện thoại đưa ra phía sau, nên H không giật được, sau đó T từ trên giường nhảy xuống nệm nơi chị H đang nằm, ở gần giường và dùng 02 tay bóp cổ của chị H rồi ngồi đè lên bụng của chị H, chị H dùng 02 tay định bóp cổ của T để chống cự lại nhưng T dùng hai tay đẩy người chị H ra, cả hai người nằm trên nệm giằng co nhau, chị H giãy giụa chống cự lại, hai tay cào cấu vào người T, đồng thời nắm cổ áo của Th đang nằm dưới nệm gần bên cạnh để kéo cho Th hay, kêu Th cứu chị, lúc này Th hay được thức dậy khóc, kêu T tha cho mẹ đi đồng thời Th lấy điện thoại gọi cho anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1983 (là cậu của Th và là anh ruột chị H) ở ấp C, xã H, kêu anh G đến cứu H, còn T tiếp tục bóp cổ chị H cho đến khi thấy chị H nằm im yếu ớt, không còn phản kháng lại, T mới buông chị H

ra, rồi đi xuống nhà sau lấy cây dao thái lan dùng để gọt trái cây dài 26,2cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 15,2 cm, rộng nhất 3,5 cm, mũi nhọn một cạnh sắc, gần mép cạnh sắc có 08 lỗ tròn, đường kính 0,6 cm khoảng cách đều nhau, chạy dọc theo thân lưỡi dao; phần cán bằng nhựa, dạng dẹp, màu nâu, dài 11cm để ở đồ dặt dao gần nồi cơm điện rồi quay lại phòng và nói với H là tao sẽ đâm mày thấy vậy chị H năn nỉ kêu T tha cho H nhưng T tiếp tục đi tới dùng tay phải nắm giữ chặt hai tay của chị H trước bụng, còn tay trái cầm dao đâm liên tiếp 04 nhát trúng vào vùng ngực của chị H làm chị H tử vong tại chỗ. Sau khi đâm chị H, T buông chị H ra đi ra nhà sau bỏ cây dao trên tủ đông, rồi lấy cây sắt phi 27 dài khoảng 60 cm ở bên tiệm của T cầm đi qua nhà A để tìm đánh A, khi qua đến nhà A thấy nhà đóng cửa trước và A đang nằm bên trong nên T dùng tiếp sắt đánh bể cửa kính nhà A, A bỏ chạy ra cửa sau thì T chạy vòng theo ra cửa sau tiếp tục đánh bể kính cửa sau, nên A chạy ra cửa trước mở cửa chạy ra ngoài thoát thân, đến 22 giờ 35 phút cùng ngày T đã đến Công an xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, còn anh G sau khi nghe Th báo sự việc, liền điện thoại cho ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1955 ở cùng ấp (là cha của chị H) hay cùng đến nhà chị H, thấy chị H đã chết nằm dưới nệm, ở ngực có nhiều vết đâm nên anh G đến Công an xã H trình báo sự việc, còn ông Q cùng người thân chở chị H đến Trạm y tế xã H để cấp cứu nhưng chị H đã tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 658/KL-KTHS, ngày 14/12/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận Nguyễn Thị Hồng H có 04 (bốn) vết thủng da, cơ ở vùng ngực, thủng cạnh ức trái và khoang gian sườn tương ứng các vết thủng da, thủng phổi, tim. Nguyên nhân tử vong của chị H là do thủng tim, phổi gây mất máu cấp. Các vết thương để lại trên người nạn nhân Nguyễn Thị Hồng H là do vật rắn có cạnh sắc đầu nhọn gây ra. Có khả năng phù hợp với con dao mà cơ quan gửi đến giám định.

Kết quả kiểm tra dữ liệu điện tử được sao lưu từ đầu thu camera gắn tại nhà của T sang đĩa CD bên trong có lưu 01 file hình ảnh thời lượng 12 phút 41 giây, thời gian thể hiện là 12/3/2022 thực tế là ngày 03/12/2022 có hình ảnh của Phan Văn A, sinh năm 1993, ngụ ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh đi qua nhà T gặp H và đi vào trong nhà sau đó chị H dùng chìa khóa để khóa phía bên trong của cửa nhà trước lại. Mặt khác lời khai của Phạm Văn A chỉ thừa nhận vào trưa ngày 03/12/2022 A có đến tiệm của H để gọi đầu khoảng 01 tiếng rồi về không nhớ rõ thời gian.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-P1 ngày 01/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quốc T hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-P1 ngày 01/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh. Bị cáo thừa nhận vào khoảng 22 giờ 12 phút ngày 03/12/2022, do ghen tuông, cho rằng chị H không chung thủy và có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên bị cáo đã dùng dao thái lan có chiều dài 26,2cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 15,2 cm, rộng nhất 3,5 cm, mũi

nhọn một cạnh sắc, gần mép cạnh sắc có 08 lỗ tròn, đường kính 0,6 cm khoảng cách đều nhau, chạy dọc theo thân lưỡi dao; phần cán bằng nhựa, dạng đẹp, màu nâu, dài 11cm đâm liên tiếp 04 nhát trúng vào vùng ngực của chị H, hậu quả làm cho chị H tử vong tại chỗ.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên đơn yêu cầu, yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định pháp luật;

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay đã thể hiện vào khoảng 21 giờ ngày 03/12/2022, tại nhà của bị cáo và bị hại Nguyễn Thị Hồng H ở ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh, chỉ vì ghen tuông nên bị cáo T đã sử dụng cây dao thái lan có chiều dài 26,2cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 15,2 cm, rộng nhất 3,5 cm, mũi nhọn một cạnh sắc, gần mép cạnh sắc có 08 lỗ tròn, đường kính 0,6 cm khoảng cách đều nhau, chạy dọc theo thân lưỡi dao; phần cán bằng nhựa, dạng đẹp, màu nâu, dài 11cm đâm liên tiếp 04 nhát trúng vào vùng ngực của chị H, hậu quả làm cho chị H tử vong tại chỗ, đã đủ căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Vị Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn Quốc T đã đến Cơ quan Công an xã H đầu thú; trong quá trình điều tra vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tác động mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Hồng L đã nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh theo biên lai thu tiền số 0002290 ngày 21/02/2023 để bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại thay cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 18 đến 20 năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Đối với số tiền 10.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị Hồng L – mẹ của bị cáo tự nguyện nộp khắc phục hậu quả nhưng những người đại diện hợp pháp cho bị hại từ chối nhận, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại số tiền này cho bà Nguyễn Thị Hồng L.

Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

- *Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T:* Vị hoàn toàn thống nhất với nội dung Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-P1 ngày 01/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như sau:

Sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn Quốc T đã đến Cơ quan Công an xã H đầu thú; trong quá trình điều tra vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tác động gia đình nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh theo biên lai thu tiền số 0002290 ngày 21/02/2023 để bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình bị cáo có phần đơn chiếc, khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội khắc phục sửa chữa bản thân và sớm về hòa nhập cộng đồng, chăm sóc cho con của bị cáo.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Quốc T: Bị cáo xin lỗi người thân trong gia đình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quốc T hoàn toàn thống nhất với nội dung bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-P1 ngày 01/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả. Bị cáo thừa nhận vào khoảng 22 giờ 12 phút ngày 03/12/2022, do bị cáo T ghen tuông, nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với Phạm Văn A, sinh năm 1993, ở cùng ấp, do chị H không thừa nhận, nên giữa bị cáo và chị H T xảy ra cự cãi nhau, bị cáo dùng tay bóp cổ chị H đến khi chị H nằm im không còn chống cự lại, bị cáo tiếp tục đi xuống nhà dưới lấy cây dao dài 26,2cm, phần lưỡi dài 15,2 cm, mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đi vào để đâm chị H, khi phát hiện sự việc cháu Th kêu bị cáo T tha cho chị H và điện thoại báo người thân của chị H đến để cứu chị H đồng thời chị H lo sợ xin T tha mạng cho chị, nhưng T dùng tay phải nắm giữ chặt hai tay của chị H, còn tay trái cầm dao đâm liên tục 04 nhát trúng vào vùng ngực của chị H, hậu quả chị H tử vong tại chỗ. Lời tự khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu thu thập được như biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, lời khai người đại diện hợp pháp cho bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai kiểm sát viên phúc cung là nhất quán nhau, không thay đổi và bị cáo cũng thừa

nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cơ quan viện kiểm sát là do bị cáo tự do khai đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không do tác động bởi ý chí áp đặt của cơ quan điều tra và Điều tra viên, phù hợp với dấu vết thương tích của bị hại Nguyễn Thị Hồng H đã được cơ quan giám định khẳng định. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong việc ghen tuông, bị cáo nghĩ rằng bị hại Nguyễn Thị Hồng H không còn chung thủy với bị cáo mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi dùng dao dài 26,2cm, phần lưỡi dài 15,2 cm, mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đâm 04 nhát vào người chị Nguyễn Thị Hồng H làm thủng phổi, tim dẫn đến tử vong. Qua đó cho thấy bị cáo thực hiện hành vi quyết liệt với lỗi cố ý trực tiếp nhằm quyết tâm đạt được mục đích giết chết bị hại.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được sống của con người, xem thường pháp luật, gây ra đau thương, mất mát không gì bù đắp cho gia đình bị hại, không những gây ảnh hưởng đặc biệt xấu đến an ninh trật tự ở địa phương mà còn tạo ra sự hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây bất bình và sự phẫn uất cao độ trong dư luận xã hội, thể hiện đạo đức xã hội ngày càng xuống cấp, sẵn sàng tước đoạt tính mạng người thân trong gia đình dù chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh chống loại tội phạm nguy hiểm này trong tình hình hiện nay.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn Quốc T đã đến Cơ quan Công an xã H đầu thú; trong quá trình điều tra vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bà Nguyễn Thị Hồng L là mẹ của bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh theo biên lai thu tiền số 0002290 ngày 21/02/2023 để bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại thay cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; sự việc xảy ra một phần do nguyên nhân dư luận và hình ảnh camera an ninh tại nhà bị cáo ghi lại vào thời điểm 12 giờ 41 phút ngày 03/12/2022 có người đàn ông đi vào nhà của bị cáo và chị H, sau đó chị H khóa cửa lại nên từ đó bị cáo tăng thêm nghi ngờ dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm

quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh có thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) Con dao dài 26,2cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 15,2 cm, rộng nhất 3,5 cm, mũi nhọn một cạnh sắc, gần mép cạnh sắc có 08 lỗ tròn, đường kính 0,6 cm khoảng cách đều nhau, chạy dọc theo thân lưỡi dao; phần cán bằng nhựa, dạng dẹt, màu nâu, dài 11cm, trên dao có dính nhiều chất màu đỏ nghi máu thu tại nhà của Nguyễn Quốc T; 01 (một) đoạn tuýp sắt dài 63,3 cm, đường kính 2,5 cm, một đầu dính chất màu đỏ nghi máu, dạng in, đầu còn lại có dấu vết xước dính mảnh thủy tinh. Tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 đĩa CD- R 80 MQ nhãn hiệu Maxel mặt đĩa màu vàng có chứa dữ liệu điện tử được sao lưu từ thẻ nhớ điện thoại của T do Cơ quan điều tra thu giữ, bên trong là file ghi âm, thời gian từ 21 giờ 9 phút ngày 03/12/2023 đến 21 giờ 29 phút 25 giây có 01 đoạn âm thanh ghi lại lời nói của bị can Nguyễn Quốc T và bị hại Nguyễn Thị Hồng H cự cãi nhau, do bị can Nguyễn Quốc T dùng điện thoại của T ghi âm lại và được lưu giữ trong thẻ nhớ, trong điện thoại của T, File âm thanh này được sao lưu ra đĩa CD trên; 01 đĩa CD bên trong có lưu 01 file hình ảnh của Phạm Văn A, sinh năm 1993, ngụ ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh đi qua nhà T gặp H và đi vào trong nhà sau đó chị H dùng chìa khóa khóa phía bên trong cửa nhà trước lại. Tuyên lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh cũng như quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Giết người”.

Căn cứ: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 18 (Mười tám) năm tù về “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do bà L nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh theo biên lai thu tiền số 0002290 ngày 21/02/2023.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (một) Con dao dài 26,2cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 15,2 cm, rộng nhất 3,5 cm, mũi nhọn một cạnh sắc, gần mép cạnh sắc có 08 lỗ tròn, đường kính 0,6 cm khoảng cách đều nhau, chạy dọc theo thân lưỡi dao; phần cán bằng nhựa, dạng dẹt, màu nâu, dài 11cm, trên dao có dính nhiều chất màu đỏ nghi máu thu tại nhà của Nguyễn Quốc T; 01 (một) đoạn tuýp sắt dài 63,3 cm, đường kính 2,5 cm, một đầu dính chất màu đỏ nghi máu, dạng in, đầu còn lại có dấu vết xước xước dính mảnh thủy tinh.

Tuyên lưu vào hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD- R 80 MQ nhãn hiệu Maxel mặt đĩa màu vàng có chứa dữ liệu điện tử được sao lưu từ thẻ nhớ điện thoại của T do Cơ quan điều tra thu giữ, bên trong là file ghi âm, thời gian từ 21 giờ 9 phút ngày 03/12/2023 đến 21 giờ 29 phút 25 giây có 01 đoạn âm thanh ghi lại lời nói của bị can Nguyễn Quốc T và bị hại Nguyễn Thị Hồng H cự cãi nhau, do bị can Nguyễn Quốc T dùng điện thoại của T ghi âm lại và được lưu giữ trong thẻ nhớ, trong điện thoại của T, File âm thanh này được sao lưu ra đĩa CD trên; 01 đĩa CD bên trong có lưu 01 file hình ảnh của Phạm Văn A, sinh năm 1993, ngụ ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh đi qua nhà T gặp H và đi vào trong nhà sau đó chị H dùng chìa khóa khóa phía bên trong cửa nhà trước lại

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mến